

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/HS-ST

Ngày: 24- 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Lợi

2. Ông Nguyễn Việt Tú

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Trọng Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thật - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48 ngày 14/9/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020; đối với bị cáo:

Bị cáo Phùng Văn S - Sinh năm 1987. Tên gọi khác: không

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu T, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Bố đẻ: Phùng Đăng H (đã chết). Mẹ đẻ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1953

Bị cáo có vợ Hoàng Thu N đã ly hôn; có 01 con sinh năm 2014

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Không

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại xã H, huyện C, Phú Thọ

(Có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: chị Phùng Thị A, Sinh năm 1984

Địa chỉ: Khu T, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị N, Sinh năm 1953

Địa chỉ: Khu T, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Có mặt

Anh Đào Ngọc K, sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu T, xã H, huyện C, Phú Thọ. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình chị Phùng Thị A sinh năm 1984 ở khu T, xã H, huyện C đi làm ăn tại thành phố Hà Nội, chị A đã giao lại nhà cho mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị N sinh năm 1953, ở cùng khu trông coi. Đầu tháng 02 năm 2020 bà N khóa cửa nhà để đi chơi với con gái ở tỉnh Thái Bình đến ngày 06/5/2020 bà N về thì phát hiện kẻ gian đã phá khóa cửa trộm cắp 01 chiếc tủ lạnh; 01 chiếc máy giặt; 01 bộ điều hòa; 01 máy lọc nước; 01 bình nóng lạnh. Bà N đã làm đơn trình báo đến Cơ quan Công an. Sau khi nhận được trình báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Cẩm Khê đã tổ chức xác minh, xác định đối tượng trộm cắp số tài sản trên là Phùng Văn S sinh năm 1987 (con trai bà N), ở khu T, xã H, huyện Cẩm Khê. Cơ quan điều tra đã triệu tập S đến để điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, Phùng Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phùng Văn S về tội Trộm cắp tài sản đồng thời tiến hành điều tra làm rõ toàn bộ nội dung vụ án như sau:

Do nhà của S ở giáp với nhà chị A, không có tường rào ngăn cách. Biết nhà chị A và bà N đi vắng không có ai trông coi, nên S nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, nên trưa ngày 25/3/2020 S gọi điện thoại cho anh Đào Ngọc K sinh năm 1995, ở khu T, xã H, huyện C làm nghề sửa chữa điện tử, điện lạnh và

nói với K là “Cục nóng điều hòa của nhà chị A bị hỏng anh vào xem có mua được không” K đồng ý, đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì K vào nhà S, S đưa K sang nhà chị A và chỉ cục điều hòa cho K xem và đồng ý mua với giá 2.000.000 đồng sau đó cả 2 người cùng tháo cục nóng điều hòa và đem về nhà S, tại đây K trả cho S 2.000.000 đồng. Sau khi mua xong cục nóng điều hòa K lại hỏi S “cục lạnh điều hòa có hỏng không” S bảo không có chìa khóa cửa, để hỏi mẹ xem có bán không và mẹ gửi chìa khóa ở đâu, hôm nào mượn được chìa khóa thì sẽ gọi K. Sau đó K trở cục nóng điều hòa về.

Đến khoảng 11 giờ ngày 26/3/2020 S cầm 01 chiếc then cửa bằng sắt dài khoảng 40cm đi sang nhà chị A dùng then cửa luồn vào ổ khóa bên làm khóa cửa bung ra, S không mở cửa mà lại cài khóa vào như cũ, sau đó S gọi điện thoại cho K và bảo “bà gửi chìa khóa bên nhà hàng xóm lúc nào qua đây anh bán nốt cục lạnh điều hòa cho”, K đồng ý. Chiều ngày 28/3/2020 K đến nhà S, S dẫn K sang nhà chị A, do trước đó đã phá khóa nên khi đến nơi S đứng che khuất ổ khóa không để K nhìn thấy S dùng tay kéo nhẹ ổ khóa bung ra rồi cả hai đi vào phòng ngủ nơi có cục lạnh điều hòa, S bảo với K là bán cả bộ này đi xong mua cho bà bộ mới, K xem xong và đồng ý mua cục lạnh điều hòa với giá 500.000 đồng. K tự trèo lên tháo cục lạnh điều hòa xuống và trả cho S 500.000 đồng rồi trở về. Khoảng 17 giờ ngày 31/3/2020 S đi sang nhà ông Hoàng Tg ở gần nhà, mượn của ông T 01 chiếc mỏ lết S cầm mỏ lết đi sang nhà chị A mở cửa đi vào nhà tắm, S dùng mỏ lết tháo chiếc bình nóng lạnh rồi đi ra đóng cửa cài then lại như cũ rồi đem chiếc bình nóng lạnh về nhà cất giấu tại phòng ngủ. Sau khi trộm cắp xong S dùng điện thoại gọi cho K và bảo K vào mua chiếc bình nóng lạnh. Đến S ngày hôm sau 01/4/2020 K đến nhà S xem chiếc bình nóng lạnh xong rồi trả giá là 900.000 đồng, S đồng ý bán và K đã trả cho S 900.000 đồng rồi trở bình nóng lạnh về. Tiếp theo vào khoảng 23 giờ ngày 05/4/2020 S đi sang nhà chị A mở cửa đi vào trong gian bếp và trộm cắp 01 chiếc máy giặt đem về nhà rồi tiếp tục đi sang nhà chị A trộm cắp 01 chiếc tủ lạnh đem về cất giấu tại phòng ngủ cùng với chiếc máy giặt. Trưa ngày 05/4/2020 S gọi điện cho K bảo vào nhà S bán cho tủ lạnh và máy giặt, K vào nhà S sau khi xem tủ lạnh và máy giặt xong K trả giá chiếc máy giặt là 700.000 đồng, chiếc tủ lạnh 800.000 đồng S đồng ý, K trả trước cho S 900.000 đồng và trở chiếc máy giặt về, tối hôm sau K đến trả nốt cho S 600.000 đồng và trở nốt chiếc tủ lạnh về. Đến khoảng chiều tối ngày 15/4/2020 S lại tiếp tục sang nhà chị A tiếp tục mở cửa đi vào nhà trộm cắp 01 chiếc máy lọc nước đem về để ở sau nhà và gọi điện cho K đến để bán chiếc máy lọc nước vừa trộm cắp được. Khi K đến xem và trả giá chiếc máy lọc nước 900.000 đồng, S đồng ý rồi K trả

cho S 900.000 đồng và chở chiếc máy lọc nước về. Đến ngày 06/5/2020 khi bà N về nhà chị A thì phát hiện bị mất các tài sản trên và báo Công an đến để giải quyết.

Ngày 06/5/2020, Cơ quan CSĐT công an huyện Cẩm Khê tạm giữ của Đào Ngọc K: 01 tủ lạnh Panasonic kí hiệu NR-BJ 185SNVN đã cũ; 01 máy giặt Toshiba kí hiệu Tokyo – japan-AW-A800 đã cũ; 01 bộ điều hòa Panasonic gồm: 01 cục nóng điều hòa Panasonic ký hiệu CU-N9 SKH-8 đã cũ; 01 mặt lạnh điều hòa Panasonic ký hiệu CU-N9 SKH-8 đã cũ; 01 máy lọc nước CAMELCO đã cũ; 01 bình nóng lạnh TANZI loại 30 lít đã cũ; 01 bình nóng lạnh TANZI loại 20 lít đã cũ;

Tạm giữ của S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có số IMEL: 35576303348599 bên trong có lắp 01 sim số thuê bao 0833057987; 01 khóa bấm bằng kim loại nhãn hiệu Việt Pháp, chốt giữ móc khóa bị mẻ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 29 ngày 07/5/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cẩm Khê kết luận:

“01 tủ lạnh Panasonic kí hiệu NR-BJ 185SNVN đã cũ có giá trị là 4.200.000đ

01 máy giặt Toshiba kí hiệu Tokyo – japan-AW-A800 đã cũ có giá trị là 4.000.000đ

- 01 bộ điều hòa Panasonic gồm:

+ 01 cục nóng điều hòa Panasonic ký hiệu CU-N9 SKH-8 đã cũ có giá trị là 6.000.000đ;

01 mặt lạnh điều hòa Panasonic ký hiệu CU-N9 SKH-8 đã cũ có giá trị là 1.500.000đ;

01 máy lọc nước CAMELCO đã cũ có giá trị là 2.500.000đ

01 bình nóng lạnh TANZI loại 30 lít đã cũ có giá trị là 1.800.000đ”.

Tổng giá trị tài sản là 20.000.000đ.

Tại phiên tòa, bị cáo Phùng Văn S khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của chị Phùng Thị A có đặc điểm như trên.

Bản cáo trạng số 48/CT-VKSCK -HS ngày 10/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Phùng Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự; Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 36; Điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phùng Văn S phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn S từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại tài sản cho chị Phùng Thị A gồm: 01 tủ lạnh Panasonic kí hiệu NR-BJ 185SNVN đã cũ; 01 máy giặt Toshiba kí hiệu Tokyo – japan-AW-A800 đã cũ; 01 bộ điều hòa Panasonic gồm: 01 cục nóng điều hòa Panasonic ký hiệu CU-N9 SKH-8 đã cũ; 01 mặt lạnh điều hòa Panasonic ký hiệu CU-N9 SKH-8 đã cũ; 01 máy lọc nước CAMELCO đã cũ; 01 bình nóng lạnh TANZI loại 30 lít đã cũ;

Xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại cho Đào Văn K 01 bình nóng lạnh TANZI loại 20 lít, 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Xiaomi là hợp pháp.

Đề nghị tịch 01 thu điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Nokia kèm thẻ sim thu giữ của S để bán sung quỹ Nhà nước

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chiếc khóa bấm hần hiệu Việt Pháp, chốt móc khóa bị sút mẻ do không còn giá trị sử dụng.

Chị A, anh K, bà N không yêu cầu khoản tiền nào khác nên không đề nghị giải quyết về dân sự

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

Lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ

luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

+ *Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phùng Văn S đã thừa nhận, tại nhà chị Phùng Thị A ở khu T, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ, S có hành vi trộm cắp tài sản của chị A có trị giá là 20.000.000đ. Tuy nhiên vào ngày 28/3 S đã trộm cắp 01 mặt lạnh điều hòa Panasonic kí hiệu: CU-N9 SKH đã cũ có trị giá là 1.500.000 đồng; ngày 31/3/2020 trộm cắp 01 bình nóng lạnh TANZI loại 30 lít đã cũ có trị giá là 1.800.000 đồng. Tài sản của hai lần trộm cắp này có trị giá dưới 2 triệu đồng nên không đủ điều kiện để truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an huyện Cẩm Khê đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định pháp luật. Vì vậy, S chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với các lần trộm cắp tài sản vào các ngày 25/3 (tài sản trộm cắp là 01 cục nóng điều hòa Panasonic ký hiệu CU-N9 SKH-8 đã cũ có giá trị là 6.000.000đ), ngày 05/4 (tài sản trộm cắp là 01 tủ lạnh giá trị là 4.200.000đ và 01 máy giặt có giá trị là 4.000.000đ) và ngày 15/4/2020 (01 máy lọc nước có trị giá là 2.500.000đ). Tổng trị giá tài sản trộm cắp mà S phải chịu trách nhiệm hình sự trong các lần trộm cắp tài sản là 16.700.000 đồng (Mười sáu triệu bảy trăm nghìn đồng).

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai mà bị cáo khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Phùng Văn S phạm tội “ Trộm cắp tài sản”, được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự;

+ *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ*

Xét tính chất vụ án tuy là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã ngang nhiên xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến an ninh, trật tự an toàn xã hội. Vì vậy vụ án cần phải đưa ra xét xử kịp thời và nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo quy định của pháp luật, có điều kiện để nhận thức về pháp luật. Bị cáo không có tiền án, tiền sự và nhưng bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội từ 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Mặc dù bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo được xác định là phạm tội từ hai lần trở lên nên bị cáo không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Người bị hại (chị A) có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bản thân bị cáo là nạn nhân chất độc màu da cam. Bố bị cáo là người có công với cách mạng. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Xét áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Do bị cáo là lao động tự do, có thu nhập thấp, là nạn nhân chất độc da cam bị suy giảm khả năng lao động đang được hưởng chế độ trợ cấp, xét miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo là phù hợp.

Theo quy định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”. Qua xác minh, bị cáo không có tài sản riêng, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định. Vì vậy xét nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Đối với anh Đào Văn K: anh K đã mua lại các tài sản do S trộm cắp mà có nhưng không biết đó là tài sản trộm cắp nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[3] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Đối với vật chứng là 01 tủ lạnh Panasonic kí hiệu NR-BJ 185SNVN đã cũ; 01 máy giặt Toshiba kí hiệu Tokyo - japan-AW-A800 đã cũ; 01 bộ điều hòa Panasonic gồm: 01 cục nóng điều hòa Panasonic ký hiệu CU-N9 SKH-8 đã cũ; 01 mặt lạnh điều hòa Panasonic ký hiệu CU-N9 SKH-8 đã cũ; 01 máy lọc nước CAMELCO đã cũ; 01 bình nóng lạnh TANZI loại 30 lít đã cũ; Ngày 01/6/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại cho chị A - chủ sở hữu tài sản là phù hợp pháp luật cần được xác nhận.

Đối với 01 bình nóng lạnh TANZI loại 20 lít đã cũ anh K mua của S, đây là tài sản của S, việc mua bán là hợp pháp; 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Xiaomi thu giữ của anh K không liên quan đến hành vi phạm tội của S, cơ quan điều tra đã trả lại cho K là phù hợp cần được xác nhận

Đối với 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Nokia kèm thẻ sim thu giữ của S: S đã dùng điện thoại gọi điện, nhắn tin cho K đến để mua bán tài sản trộm cắp được, xét tịch thu để bán sung quỹ nhà nước là phù hợp

Đối với vật chứng là 01 chiếc khóa bấm hãn hiệu Việt Pháp, chốt móc khóa bị sút mẻ không còn sử dụng, xét tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với số tiền 6.500.000đ anh K trả cho S tiền mua các tài sản. Anh K trình bày đã tự thỏa thuận với S về khoản tiền trên; không yêu cầu S phải có nghĩa vụ bồi thường. Xét việc thỏa thuận giữa anh K và bị cáo S là sự tự nguyện trong giao dịch dân sự, HĐXX không xem xét giải quyết.

Chị A, bà N không đề nghị S phải bồi thường khoản tiền nào khác nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Anh K đã chi trả tiền mua tài sản do S trộm cắp nhưng anh K không đề nghị S phải bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 điều 173; Điều 36; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phùng Văn S phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn S 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Phùng Văn S cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ trong cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần. (không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng theo quy định đối với người bị bệnh hiểm nghèo, người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng).

Trong thời gian cải tạo không giam giữ, người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Phùng Văn S

[2] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận ngày 01/6/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã trao trả tài sản cho chị Phùng Thị Anh, gồm: 01 tủ lạnh Panasonic kí hiệu NR-BJ 185SNVN đã cũ; 01 máy giặt Toshiba kí hiệu Tokyo – japan-AW-A800 đã cũ; 01 bộ điều hòa Panasonic gồm: 01 cục nóng điều hòa Panasonic ký hiệu CU-N9 SKH-8 đã cũ; 01 mặt lạnh điều hòa Panasonic ký hiệu CU-N9 SKH-8 đã cũ; 01 máy lọc nước CAMELCO đã cũ; 01 bình nóng lạnh TANZI loại 30 lít đã cũ theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu là hợp pháp.

Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã giao trả cho Đào Văn K 01 bình nóng lạnh TANZI loại 20 lít vào ngày 01/6/2020, trả lại 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Xiaomi ngày 15/6/2020 theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu là hợp pháp.

Tịch thu 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Nokia kèm thẻ sim thu giữ của Phùng Văn S để bán sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc khóa bấm hãm hiệu Việt Pháp, chốt móc khóa bị sút mẻ.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phùng Văn S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo S, và bà N (người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại (chị A), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; Những người TGT
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THA hình sự;
- Cơ quan THA dân sự h Cẩm Khê;
- Công an huyện Cẩm Khê;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thanh Loan

